

Số: **89** /2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày **10** tháng **6** năm 2026

THÔNG TƯ

**Quy định một số nội dung về phát triển nhà ở xã hội, nhà ở
cho lực lượng vũ trang nhân dân
trong Công an nhân dân**

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 21/2023/QH15, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15,
Luật số 52/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
43/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66.15/2026/NQ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của
Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy
định của pháp luật về phát triển nhà ở xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý
nhà ở xã hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 261/2025/NĐ-CP, Nghị
định số 54/2026/NĐ-CP và Nghị định số 136/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an
được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;*

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và doanh trại;

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định một số nội dung về phát
triển nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân trong Công an nhân dân.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về mẫu giấy chứng minh đối tượng trong Công an nhân dân được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; yêu cầu đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp; công nhân công an phục vụ theo chế độ tuyển dụng.
2. Lao động hợp đồng không xác định thời hạn hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc tại các đơn vị Công an.
3. Công an các đơn vị, địa phương.
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến phát triển và quản lý nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

Điều 3. Mẫu giấy chứng minh đối tượng trong Công an nhân dân được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân

Ban hành kèm theo Thông tư này mẫu giấy chứng minh đối tượng trong Công an nhân dân được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội và nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (Mẫu NOCA).

Điều 4. Yêu cầu đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an

1. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 33 Luật Nhà ở năm 2023.

2. Tên gọi của dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an phải được thể hiện bằng tiếng Việt, có cụm từ “nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân” cụ thể:

Tên dự án: Dự án nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân tại ..., xã/phường/đặc khu..., tỉnh/thành phố...

Điều 5. Trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương

1. Cục Quản lý xây dựng và doanh trại có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về nhà ở trực thuộc Bộ Công an đối với các dự án nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an theo quy định của pháp luật về nhà ở;

b) Chủ trì, phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương rà soát, tổng hợp

nhu cầu về nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân của các đối tượng trong Công an nhân dân được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội và nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân theo địa bàn từng tỉnh, thành phố, báo cáo lãnh đạo Bộ Công an có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổng hợp trong chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh;

c) Chủ trì, tham mưu lãnh đạo Bộ Công an có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất vị trí khu đất để xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an;

d) Theo dõi, lưu trữ, cập nhật kết quả mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân;

đ) Tham mưu thực hiện công tác phát triển nhà ở trong Công an nhân dân.

2. Cục Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Bộ Công an xác định mức thu nhập của đối tượng trong Công an nhân dân để được mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.

3. Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm sau đây:

a) Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Công an cấp tỉnh) rà soát nhu cầu về nhà ở của đối tượng thuộc phạm vi quản lý gửi Cục Quản lý xây dựng và doanh trại tổng hợp;

b) Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh xác nhận: giấy chứng minh đối tượng trong Công an nhân dân được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội và nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; đơn đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập để được mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Thủ trưởng đơn vị cấp phòng có con dấu riêng, Trưởng Công an xã, phường, đặc khu xác nhận giấy tờ quy định tại điểm b khoản này cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý và báo cáo Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh;

d) Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh tổ chức xét duyệt, lập danh sách đối tượng đủ điều kiện được mua, thuê mua, thuê nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân gửi Cục Quản lý xây dựng và doanh trại tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **16** tháng **7** năm 2026.
2. Quy định đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **16** tháng **7** năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
3. Bãi bỏ Thông tư số 56/2024/TT-BCA ngày 05 tháng 11 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở trong Công an nhân dân.
4. Giấy tờ chứng minh đối tượng trong Công an nhân dân được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội và nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục được sử dụng đến hết thời hạn ghi trên giấy; trường hợp giấy không ghi thời hạn thì có giá trị tối đa 12 tháng kể từ ngày xác nhận, trừ trường hợp người được xác nhận không còn đáp ứng điều kiện tại thời điểm ký hợp đồng mua, thuê mua, thuê nhà ở.
5. Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và doanh trại có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.
6. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Quản lý xây dựng và doanh trại) để có hướng dẫn kịp thời.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Công an các đơn vị, địa phương;
- Công báo điện tử;
- Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, H02 (P4).



Đại tướng Lương Tam Quang

**Mẫu NOCA: Giấy chứng minh đối tượng trong Công an nhân dân
được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BCA ngày /...../2026
của Bộ trưởng Bộ Công an)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG MINH ĐỐI TƯỢNG TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN
ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở XÃ HỘI, NHÀ Ở
CHO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

1. Kính gửi¹:
2. Họ và tên người đề nghị xác nhận:
3. Ngày sinh :
4. Nơi cư trú:
5. Số định danh cá nhân:
6. Là đối tượng:
 - 6.1. (Sĩ quan/hạ sĩ quan/công nhân công an):
 - 6.2. Lao động hợp đồng không xác định thời hạn hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc tại²

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

**Thủ trưởng đơn vị trực tiếp
quản lý người kê khai**
(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm...
Người kê khai
(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị...³
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan nơi công tác.

² Điều kiện về nhà ở và điều kiện về thu nhập để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân của đối tượng này được áp dụng như đối với đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở.

³ Người có thẩm quyền theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 5 Thông tư.